

Bản án số: 15/2023/HSST  
Ngày: 27-4-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác và bà Hoàng Thị Thanh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm: 1981; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn Diện (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Truật, sinh năm 1950; trú tại: Xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; chồng: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; trú tại: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 15/6/2022, bị Công an huyện Đăk Mil xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bí cáo đã nộp phạt xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**2. Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1983; nơi sinh: Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Xuân Sơn, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn Ổn (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Vỹ (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Lý, sinh năm 1965 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; trú tại: xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**3. Trần Thị Thùy D**, sinh năm: 1977; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới

tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Trần Văn Liễu (đã chết) và bà: Đinh Thị Trinh, sinh năm 1952; chồng: Nguyễn Thế Diễm, sinh năm 1973 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; trú tại: xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**4. Hồ Trí T**, sinh năm: 1982; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đức Lệ A, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Hồ Đức Thư (Đã chết) và bà: Phạm Thị Nhung, sinh năm 1954; trú tại: xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; vợ: Nguyễn Kim Hồng, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; trú tại thôn Đức Lệ A, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**5. Lê Thị B**, sinh năm: 1974; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Lê Quang Lượng (đã chết) và bà: Lê Thị Thanh (đã chết); chồng: Phan Văn Vượng, sinh năm 1971 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; trú tại: thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**6. Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1990; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Phương Trạch, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Đình Châu (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1947; chồng: Nguyễn Đình Lợi, sinh năm 1988 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; trú tại: thôn Phương Trạch, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**7. Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1989; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Xuân Tình 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1938 và bà: Võ Thị Đào, sinh năm 1941; chồng: Phan Văn Trung, sinh năm 1986 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; trú tại: thôn Xuân Tình 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**8. Trần Thị H**, sinh năm: 1982; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: thôn Thổ Hoàng 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công

giáo; con ông: Trần Văn Đồng (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Chuyên, sinh năm 1956; chồng: Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1977 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; trú tại thôn Thổ Hoàng 1, xã Đắc SẮc, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 26/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**9. Nguyễn Thị Minh A**, sinh năm: 2003; nơi sinh: Đắc Nông; nơi cư trú: thôn Đắc Hà, xã Đắc SẮc, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn Chức, sinh năm 1968 và bà: Lê Thị Vinh, sinh năm 1982; bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; trú tại thôn Xuân Tinh 1, xã Đắc SẮc, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**10. Đoàn Thị V**, sinh năm: 2001; tại: tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp Ba Ngàn, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đoàn Hoàng Khải, sinh năm 1973 và bà: Cao Thị Nga, sinh năm 1977; trú tại Ấp Ba Ngàn, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2022 đến 08/01/2023 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 11 giờ ngày 16/11/2022, trong lúc ngồi uống nước tại quán cà phê ở thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông thì Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Cẩm V cùng nảy sinh ý định đánh bạc. Nguyễn Thị Cẩm V gọi điện thoại rủ Lê Thị B, Đoàn Thị V và Nguyễn Thị Minh A đến nhà Nguyễn Thị Cẩm V để đánh bạc thì Bình, Anh và Ánh đồng ý. Trên đường đi về nhà, Nguyễn Thị Cẩm V mượn của Nguyễn Thanh T 50.000 đồng và ghé vào tạp hóa mua 10 bộ bài tú lơ khơ với giá 56.000 đồng. Sau khi Lê Thị B, Đoàn Thị V và Nguyễn Thị Minh A đến nhà V thì Nguyễn Thanh T lấy 01 chiếu nhựa và 01 chăn vải trải ở khu vực tầng 02 rồi bắt đầu cùng với Lê Thị B, Đoàn Thị V, Nguyễn Thị Minh A và Nguyễn Thị Cẩm V chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng tổ ăn thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, người chia bài chia cho mỗi người chơi 3 lá bài và tính điểm để quyết định thắng thua. Khi chia bài, các con bạc đặt cược số tiền ban đầu của mỗi người (gọi là tiền đường) quy định trong mỗi ván bài là 20.000 đồng. Sau khi chia bài xong, người chia bài sẽ “tổ” đầu tiên bằng việc đặt cược số tiền quy định thấp nhất là 20.000 đồng và không giới hạn số tiền tổ cao nhất. Người chơi tiếp theo sẽ lựa chọn “theo”, “tổ” hoặc “úp bài”. Trong đó: “úp bài” là người chơi thấy bài của mình không có khả năng thắng nên bỏ cuộc; “theo” là người chơi đặt cược một số tiền bằng số tiền người chơi ở cửa trước đã đặt cược để tiếp tục đánh; “tổ” là đặt cược số tiền lớn hơn của người chơi ở cửa trước, đây là một cách “thách đấu” người sau có tiếp tục theo

cược hay không. Sau khi không có ai “tổ” nữa thì sẽ lật bài để quyết định thắng thua dựa vào điểm của các quân bài. Người thắng cược thắng được toàn bộ số tiền của những người thua đặt cược. Người thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm úp bài hoặc lật bài. Cách tính điểm từ thấp đến cao là “tính điểm”, “ảnh”, “liêng” và cao nhất là “sáp”. Trong đó: thứ tự các lá bài được quy ước điểm từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. “Sáp” là bộ gồm ba quân bài giống nhau, người nào có “Sáp” lớn hơn sẽ là người thắng cược (Ba quân bài A là lớn nhất). “Liêng” là bộ ba quân bài liên tiếp nhau, trong đó bộ liêng gồm các quân bài “Q, K, A” là lớn nhất và bộ thấp nhất là “A, 2, 3”. Khi hai người chơi đều có liêng giống nhau, thì người chơi so sánh chất của quân bài cao nhất để quyết định thắng thua trong đó chất từ thấp đến cao theo thứ tự là bích, chuồn, rô và cơ. “Ảnh” là khi cả ba quân bài của người chơi có 02 lá J và 01 lá Q hoặc 02 lá Q và 01 lá K và ngược lại. Khi có hơn một người chơi có “ảnh” trong một ván bài thì so sánh chất của các quân bài (Ai nhiều quân bài chất cao sẽ thắng), nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài (Ai có nhiều quân bài điểm cao sẽ thắng). “Điểm” là khi bài của người chơi không tạo được “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì tiến hành tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của ba quân bài cộng lại rồi lấy con số ở hàng đơn vị của tổng điểm (Từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0) so sánh để quyết định thắng thua. Điểm của từng quân bài được quy ước đối với các quân bài số (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) thì điểm bằng chính con số tương ứng, quân “A” tính là 1 điểm, các quân bài “10, J, Q, K” được tính 0 điểm. Trong một ván bài, nếu có nhiều hơn một người có bài cùng điểm số thì so sánh chất của các quân bài cao nhất để quyết định thắng thua hoặc so sánh chất của quân bài thấp hơn nếu chất của quân bài lớn hơn như nhau.

Một lúc sau, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1, Hồ Trí T, Trần Thị Thuỳ D và Trần Thị H đến cùng tham gia đánh bạc, cũng đánh bạc với hình thức nêu trên nhưng nâng mức tiền đường lên 50.000 đồng và tiền tố không giới hạn. Khi đánh bạc thì Đoàn Thị V và Nguyễn Thị Minh A chung một cửa, đánh được một lúc thì Đoàn Thị V và Nguyễn Thị Minh A thua hết tiền nên nghỉ và đi về trước.

Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị Hoà, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H và Trần Thị Thuỳ D đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.600.000 đồng; thu giữ trong túi quần của Nguyễn Thanh T 2.500.000 đồng; trong áo ngực của Nguyễn Thị Cẩm V 3.150.000 đồng; trong túi quần của Lê Thị B 35.000 đồng; trong lưng quần Trần Thị H 1.000.000 đồng; trong ví của Hồ Trí T 1.170.000 đồng; trong áo khoác của Nguyễn Thị H1 để ở cạnh tường sau vị trí ngồi 4.500.000 đồng; trong túi quần của Nguyễn Thị H 3.200.000 đồng và trong lưng quần của Trần Thị Thuỳ D 500.000 đồng; 07 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa và 01 chăn vải.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Thanh T mang theo 3.500.000 đồng, được Nguyễn Thị H1 trả nợ 500.000 đồng và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị Cẩm V mang theo 3.200.000 đồng, Nguyễn Thanh T đưa cho 50.000 đồng và sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc; Lê Thị B mang theo 535.000 đồng, mượn của Nguyễn Thị H1 500.000 đồng và sử dụng 1.035.000 đồng để đánh bạc; Trần Thị H mang theo và sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc; Hồ Trí T mang theo 3.170.000 đồng và sử dụng 2.770.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị

H mang theo 5.700.000 đồng, trả nợ cho Nguyễn Thị H1 2.000.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị H1 mang theo 5.050.000 đồng, được Nguyễn Thị H trả nợ 2.000.000 đồng, cho Lê Thị B mượn 1.000.000 đồng và sử dụng 1.050.000 đồng để đánh bạc; Trần Thị Thuỳ D mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Đoàn Thị V và Nguyễn Thị Minh A chung một cửa 200.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.155.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr - VKS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V và bị cáo Đoàn Thị V) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V từ 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) đến 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị Hoà, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ D, mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đến 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh A và bị cáo Đoàn Thị V, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

**Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 11.155.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số sê ri R58RA4JP2EB của Nguyễn Thị Cẩm V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OppoA52, số Imel 86807104655192 của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y72, số Imel 863206057556119 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng đồng của Lê Thị B là phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 07 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa, hoa văn màu đỏ vàng, kích thước 1,5m x 2m; 01 chăn vải màu xanh kích thước 1,5m x 1,8m, sim số 0348281942, sim số 0905026693, sim số 0905026693, sim số 0836.071.163, sim số 0972.731.055 do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6 plus màu vàng, số seri G9YWCOCRG5QY, gắn sim số 0982844757 cho Trần Thị H; trả lại cho Nguyễn Thanh T 2.500.000 đồng; Hồ Trí T 400.000 đồng; Nguyễn Thị H 3.200.000 đồng; Nguyễn Thị H1 4.500.000 đồng; Nguyễn Thị Cẩm V 3.100.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không đồng ý bị áp dụng hình phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì các bị cáo khó khăn, không đủ khả năng nộp phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thùy D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị Hoà, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thùy D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài liêng tổ được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 11.155.000 đồng. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thùy D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

#### **Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành*

*vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”*

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi và xem thường pháp luật của Nhà nước. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích và tôn trọng pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Nguyễn Thị H1, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thùy D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, bên cạnh đó nhận thức về hành vi đánh bạc của các bị cáo còn giản đơn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V do bị cáo Vân có bố để được Nhà nước trao thưởng chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo Đoàn Thị V có ông nội Đoàn Văn Đ là liệt sĩ.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cần xác định mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo V là người khởi xướng và thực hành việc đánh bạc, sử dụng nhà của bị cáo để đánh bạc, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thùy D cùng tham gia với vai trò là người thực hành, tính chất, mức độ tương đối như nhau nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt bằng nhau và thấp hơn bị cáo V; bị cáo Nguyễn Thị Minh A và bị cáo Đoàn Thị

V đến sau, tính chất mức độ tham gia ít nhất nên cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất để đảm bảo công bằng của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất hành vi phạm tội, mức độ tham gia, số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, các bị cáo là người trưởng thành, có việc làm có thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù mà áp dụng hình phạt phạt tiền cũng đảm bảo thi hành và đủ tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 11.155.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc là phù hợp.

- Cần tịch thu, tiêu huỷ 07 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa, hoa văn màu đỏ vàng, kích thước 1,5m x 2m; 01 chăn vải màu xanh kích thước 1,5m x 1,8m, sim số 0348281942, sim số 0905026693, sim số 0905026693, sim số 0836.071.163, sim số 0972.731.055 do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số sê ri R58RA4JP2EB của Nguyễn Thị Cẩm V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OppoA52, số Imel 86807104655192 của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y72, số Imel 863206057556119 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng đồng của Lê Thị B là phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội là phù hợp.

- Cần trả lại điện thoại di động, nhãn hiệu I Phone 6 plus màu vàng, số seri G9YWCOCRG5QY, gắn sim số 0982844757 cho Trần Thị H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Cần trả lại cho Nguyễn Thanh T 2.500.000 đồng; Hồ Trí T 400.000 đồng; Nguyễn Thị H 3.200.000 đồng; Nguyễn Thị H1 4.500.000 đồng; Nguyễn Thị Cẩm V 3.100.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V và bị cáo Đoàn Thị V) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị Hoà, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ Dung, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh A và bị cáo Đoàn Thị V, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Trả tự do cho bị cáo Đoàn Thị V ngay tại phiên tòa.

2. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 11.155.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu huỷ 07 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếc nhựa, hoa văn màu đỏ vàng, kích thước 1,5m x 2m; 01 chăn vải màu xanh kích thước 1,5m x 1,8m, sim số 0348281942, sim số 0905026693, sim số 0905026693, sim số 0836.071.163, sim số 0972.731.055 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, số sê ri R58RA4JP2EB của Nguyễn Thị Cẩm V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OppoA52, số Imel 86807104655192 của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y72, số Imel 863206057556119 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng đồng của Lê Thị B là phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại điện thoại di động, nhãn hiệu I Phone 6 plus màu vàng, số seri G9YWCOCRG5QY, gắn sim số 0982844757 cho Trần Thị H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T 2.500.000 đồng; Hồ Trí T 400.000 đồng; Nguyễn Thị H 3.200.000 đồng; Nguyễn Thị H1 4.500.000 đồng; Nguyễn Thị Cẩm V 3.100.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của Công an huyện Đắk Mil.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V, Nguyễn Thanh T, Lê Thị B, Trần Thị H, Hồ Trí T, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thuỳ D, Nguyễn Thị Minh A và Đoàn Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Phan Thị Trúc Linh**

